

thành phố Cần Thơ trong mối quan hệ với khu vực đồng bằng sông Cửu Long, cả nước, tương quan với các nước trong khu vực và thế giới;

b) Các chính sách cải thiện chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, hoàn thiện các thể chế kinh tế; hỗ trợ và thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, hệ sinh thái kinh doanh và những vấn đề quản lý kinh tế liên ngành, liên vùng khác (đặc biệt là vùng đồng bằng sông Cửu Long);

c) Các chính sách về đô thị hóa và các vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình đô thị hóa, phát triển con người, lao động - việc làm, hòa nhập xã hội và bảo tồn các giá trị văn hóa;

d) Các chính sách về bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu;

đ) Các chính sách từ kết quả của hoạt động tổ chức trao đổi khoa học, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn... về các vấn đề theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đánh giá hiệu quả, tác động các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án đầu tư của trung ương và địa phương đến sự tăng trưởng và phát triển kinh tế, xã hội của thành phố Cần Thơ; tổng kết thực tiễn và đề xuất áp dụng cơ chế, chính sách, mô hình quản lý kinh tế mới.

3. Chủ trì nghiên cứu, đánh giá độc lập, tham gia phản biện và thẩm định đối với các đề án, đề tài, dự án, chương trình, kế hoạch... của thành phố và các ngành, lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội theo sự phân công của thành phố.

4. Theo dõi, nghiên cứu và thực hiện các báo cáo phân tích kinh tế - xã hội thường kỳ hoặc đột xuất về các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, các chỉ số vĩ mô, các quyết định, quy định, chính sách của thành phố và các ngành, lĩnh vực có liên quan, nghiên cứu dự báo xu hướng phát triển các nguồn nhân lực và các yếu tố phát triển khác, tác động đến kinh tế - xã hội thành phố và đề xuất phương án, giải pháp phục vụ yêu cầu phát triển của thành phố, phục vụ công tác chỉ đạo, lãnh đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Xây dựng hệ thống thông tin về kinh tế - xã hội và cung cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân (bao gồm số liệu thứ cấp và số liệu khảo sát) và ứng dụng công nghệ thông tin cho hoạt động này theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các chương trình, nhiệm vụ khoa học do Ủy ban nhân dân thành phố giao; phát hành ấn phẩm, công trình nghiên cứu khoa học, tài liệu tham khảo phục vụ sự lãnh đạo, điều hành.

7. Tổ chức hợp tác, liên kết đào tạo, bồi dưỡng trong nước và quốc tế phục vụ nghiên cứu và ứng dụng khoa học theo quy định của nhà nước.

8. Quản lý tổ chức bộ máy, định mức số lượng người làm việc; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, người lao động và quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Viện theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về hoạt động của Viện với cơ quan có thẩm quyền; tổng hợp, thống kê, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định.

10. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Viện có Viện trưởng và không quá 03 Phó Viện trưởng:

a) Viện trưởng là người đứng đầu Viện, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Viện;

b) Phó Viện trưởng là người giúp việc Viện trưởng, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Viện trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ công tác được giao. Khi Viện trưởng vắng mặt, một Phó Viện trưởng được Viện trưởng ủy nhiệm điều hành các mặt hoạt động của Viện.

2. Tổ chức cấu thành thuộc Viện:

a) Phòng Nghiên cứu khoa học;

b) Văn phòng.

Điều 4. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc tại Viện được giao trên cơ sở vị trí việc làm, khối lượng công việc, gắn với chức năng, nhiệm vụ theo quy định và nằm trong tổng số lượng người làm việc của Viện được cơ quan có thẩm quyền giao hàng năm.

2. Căn cứ khối lượng công việc và chức năng, nhiệm vụ được cấp thẩm quyền quy định, Viện trưởng phân công, bố trí công tác đối với viên chức gắn với vị trí việc làm, theo phẩm chất, năng lực sở trường, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, bộ máy của Viện Kinh tế - Xã hội thành phố Cần Thơ.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Viện trưởng có trách nhiệm triển khai thi hành Quyết định này. Ban hành quy chế làm việc, nội quy, quy định... của đơn vị theo đúng quy định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Viện trưởng Viện Kinh tế - Xã hội thành phố Cần Thơ, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- UBND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- VP UBND TP (2,3,4,5,6,7);
- Lưu: VT,ĐTS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Việt Trường

CẦN THƠ